BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1 STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Lớp : Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hồ Văn	Thi	3671050036	29/01/1993	3,40	6,50	5,60	
2	Bùi Minh	Thành	3671050169	12/06/1992	1,30	,00	,40	
3	Lê Tấn	Phát	3671050283	19/04/1994	4,50	,00	1,40	
4	Hoàng Cảnh	Đạo	3671050316	18/04/1992	4,50	4,00	4,20	
5	Trương Công	Kha	3671050503	16/06/1993	5,30	6,00	5,80	
6	Cao Quang	Sinh	3671050513	21/07/1992	4,30	3,80	3,90	
7	Châu Ngọc	Anh	3671050588	20/03/1994	1,50	,00	,50	
8	Lê Nhật	Hoàng	3671050590	01/01/1994	5,40	,00	1,60	
9	Trần Ngọc	Thôi	3671050668	14/04/1993	2,50	,00	,80	
10	Phạm Hoàng	Phúc	3671050705	19/08/1994	6,20	2,80	3,80	
11	Đỗ Hữu	Phước	3671050720	02/08/1994	4,30	6,00	5,50	
12	Nguyễn Văn	Quý	3671050731	12/04/1992	6,30	3,50	4,30	
13	Trần Minh	Long	3671050747	12/09/1994	3,90	,00	1,20	
14	Trương Nhật	Nam	3671050826	15/04/1994	2,50	,80	1,30	
15	Đỗ Ngọc	Hùng	3671051153	24/05/1993	5,50	1,00	2,40	
16	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm	3671051272	08/12/1994	4,80	1,30	2,30	
17	Nguyễn Văn	Lực	3671051297	08/06/1994	2,00	1,50	1,70	
18	Nguyễn Thị	Huệ	3671051524	06/05/1994	,00	,00	,00	
19	Huỳnh Tấn	Duy	3671051618	00/00/1993	6,00	1,30	2,70	
20	Võ Trung	Trực	3671051633	25/01/1994	5,70	2,50	3,40	
21	Lê Tấn	Phát	3671051671	10/01/1993	,00	,00	,00	
22	Lê Hoàng	Sang	3671051675	11/05/1994	,00	,00	,00	
23	Nguyễn Thanh	Hải	3671051678	24/08/1994	4,80	6,50	6,00	
24	Nguyễn Văn	Phê	3671051682	24/06/1992	3,80	3,80	3,80	
25	Lê Vũ Khôi	Dương	3671051832	20/10/1994	4,50	2,80	3,30	
26	Lê Tấn	Sang	3671051877	27/08/1994	6,40	,00	1,90	
27	Đỗ Đình	Khôi	3671051879	21/01/1994	5,40	3,50	4,10	
28	Đinh Quang Nguyên	Khôi	3671051908	04/09/1994	,00	,00	,00	
29	Huỳnh Công	Toại	3671051910	11/06/1994	5,90	4,80	5,10	
30	Lê Danh	Hiền	3671051918	22/10/1994	3,40	1,30	1,90	
31	Võ Trang Anh	Tuấn	3671051920	29/04/1994	1,50	,00	,50	
32	Nguyễn Hồng	Phát	3671051933	05/10/1992	1,80	2,30	2,10	
33	Trần Nhật	Tuấn	3671051938	04/12/1993	,00	4,00	2,80	
34	Võ Văn	Thắng	3671051960	20/11/1993	2,00	1,80	1,90	
35	Nguyễn Thành	Tâm	3671051972	29/05/1994	4,00	2,50	3,00	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1 STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2

Lớp : Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Trường	Giang	3671051980	10/04/1994	,00	,00	,00	
37	Nguyễn Tiến	Cường	3671051992	21/02/1994	5,70	4,30	4,70	
38	Trần Hùynh Quang	Phúc	3671051995	01/03/1993	,00	2,50	1,80	
39	Nguyễn Trọng	Khanh	3671052016	28/01/1993	2,30	2,30	2,30	
40	Đồng Đại	Tân	3671052017	17/07/1991	1,80	,00	,50	
41	Trần Minh	Hải	3671052024	13/07/1993	,00	,00	,00	
42	Trần	Lực	3671052039	12/04/1994	3,70	2,50	2,80	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)